

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết quy phạm
pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ)
và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum¹, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 quy định: *“Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*. Đồng thời, tại điểm c khoản 2

¹ Trên cơ sở đề xuất của Sở Tư pháp tại Văn bản số 74/TTr-STP ngày 23/3/2026 và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh.

Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “c) *Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau: “6. Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau: a) **Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập**; b) Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của đơn vị hành chính được nhập.*”.

Như vậy, việc bãi bỏ các Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum (*trước sắp xếp*) ban hành là có cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*cấp tỉnh, cấp xã*); khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi...*”. Tỉnh Quảng Ngãi (mới) chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Theo đó, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, để triển khai thực hiện thống nhất văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện rà soát và đề xuất hướng xử lý các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân 02 tỉnh trước sắp xếp ban hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum (*trước sắp xếp*) là phù hợp với thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum (*trước sắp xếp*) ban hành để thực hiện thống nhất theo quy định của Hội đồng nhân dân 01 tỉnh trước sắp xếp; đồng thời, bãi bỏ các văn bản hiện nay không còn phù hợp với quy định của pháp luật và việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ thực hiện của hệ thống pháp luật. Đảm bảo việc bãi bỏ các văn bản không tạo khoảng trống pháp lý trong thực hiện pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những nội dung cần bãi bỏ và tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 46/HĐND-VP ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc đăng ký cụ thể các nghị quyết trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp tháng 4 và tháng 5 năm 2026 và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại điểm 3 Công văn số 1548/UBND-NC ngày 28/02/2026⁽²⁾. Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh⁽³⁾, Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh⁽⁴⁾, Công văn số 1941/UBND-NC về việc dự kiến các nghị quyết quy phạm pháp luật trình HĐND tỉnh tại các họp tháng 4 và tháng 5/2026 và đề nghị của Sở Tư pháp tại điểm 3 Công văn số 410/STP-KT&QLVPHC ngày 25/02/2026, các sở: Công Thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Thuế tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện đề xuất và soạn thảo nội dung dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh gửi Sở Tư pháp tổng hợp (*chi tiết có Danh sách 06 sở, ngành gửi hồ sơ kèm theo*).

Sở Tư pháp với trách nhiệm là cơ quan Thường trực của Tổ công tác⁽⁵⁾, đã tiến hành tổng hợp chung và xây dựng dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Nội dung Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết.

b) Nội dung Điều 2: Bãi bỏ một phần nghị quyết.

⁽²⁾ Về việc chuẩn bị các nội dung trình HĐND tỉnh tại kỳ họp năm 2026: “*Giao Sở Tư pháp chủ trì, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký cụ thể các Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp tháng 4 và tháng 5 năm 2026 theo đúng yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh²; hoàn thành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 04 tháng 3 năm 2026 để gửi Thường trực HĐND tỉnh bảo đảm thời hạn quy định*”.

⁽³⁾ Ban hành Kế hoạch xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành.

⁽⁴⁾ Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Kế hoạch xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành kèm theo Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

⁽⁵⁾ Nhiệm vụ của Tổ công tác được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại điểm c khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 và Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Nội dung Điều 3: Quy định về Tổ chức thực hiện.

d) Nội dung Điều 4: Quy định về Điều khoản thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản: Văn bản bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật khác nên không làm phát sinh kinh phí và bổ sung nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp chuyên đề **tháng 4 năm 2026**.

(có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Phụ lục lý do bãi bỏ của các nghị quyết và các tài liệu khác có liên quan kèm theo).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP, NC, KTTH, CNXD, NNMT, CBTH;
- Lưu: VT, NC_{PTTT}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hoàng

PHỤ LỤC
LÝ DO ĐỀ XUẤT BÃI BỎ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND TỈNH
(Kèm theo Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh)



STT	Tên văn bản bãi bỏ	Lý do bãi bỏ
I. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH		
1	Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Trên cơ sở Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017; theo đó tại khoản 3 Điều 7 quy định UBND tỉnh “Chỉ đạo Sở Tài chính xây dựng định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã phù hợp điều kiện của địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành”. Thực hiện quy định nêu trên, HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 59/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 và HĐND tỉnh Kon Tum (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017. Tuy nhiên, ngày 19/4/2022 Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được thay thế bởi Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025); theo đó, tại khoản 2 Điều 41 bãi bỏ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
2	Nghị quyết số 36/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định định mức kinh phí hỗ trợ việc tổ chức, thực hiện lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	
3	Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND ngày 17/7/2008 của HĐND tỉnh Kon Tum thông qua Đề án về chế độ phụ cấp, trang phục, công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ dân phố	- Vì lực lượng bảo vệ dân phố không còn, đổi tên thành lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; - Hiện nay, đã có Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi <i>(Do Công an tỉnh tham mưu)</i>

4	Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum về thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động “tín dụng đen” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Hiện nay, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 24/2025/NQ-HĐND Quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay và các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có hiệu lực kể từ ngày 10/12/2025 và UBND tỉnh đang xem xét ban hành Quyết định để thay thế Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum. Đồng thời, để tập trung nguồn lực cho vay theo định hướng của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; phát triển được liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 và để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh về quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác của địa phương trong thời gian đến.
5	Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 11/07/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi Nghị quyết số 67/2019/NQ-HĐND ngày 30/12/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum thông qua Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động tín dụng đen trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	
6	Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum Ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	- Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: “b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi là các bộ, cơ quan trung ương); Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tiếp tục thực hiện danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền ban hành trong trường hợp danh mục hiện hành phù hợp với quy định tại điểm a khoản này; đồng thời, rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.” Theo đó, danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi hiện nay vẫn còn phù hợp và được tiếp tục thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. - Căn cứ quy định tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó, tại điểm b Khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp
7	Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	
8	Nghị quyết số 99/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum).	

		thuộc phạm vi quản lý của địa phương thì thẩm quyền hiện nay là UBND tỉnh. Do đó, Sở Tài chính đề nghị bãi bỏ 02 Nghị quyết quy phạm pháp luật của tỉnh Kon Tum
9	Nghị quyết số 23/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về phương thức và giá bán đối với nhà riêng lẻ có khả năng sinh lợi cao tại vị trí mặt đường, mặt phố thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định 61/CP	Nghị quyết không còn phù hợp với quy định của Luật Nhà ở năm 2023 và Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (<i>Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1227/SXD-QLN ngày 2/3/2026</i>)
10	Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	Nghị quyết không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
11	Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 37/2023/UBTVQH15 ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước.
12	Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định thời gian gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương và hệ thống các biểu mẫu liên quan.	- Báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương: Đã được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ. Do đó, quy định này ko còn phù hợp; - Báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương: Các nội dung liên quan đến việc trình HĐND các cấp cho ý kiến về Dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn sau đã được bãi bỏ tại Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Do đó, quy định này ko còn phù hợp; - Báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương: Việc lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm đã được bãi bỏ tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; - Thời gian gửi dự toán, phân bổ ngân sách địa phương hằng năm; nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương: Đã được

		quy định cụ thể tại khoản 3, 4 và 5 Điều 15 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ; đồng thời, tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP quy định "<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm sau ở địa phương phù hợp với yêu cầu, nội dung và thời gian lập dự toán ngân sách của địa phương</i>". - Thời gian giao dự toán ngân sách địa phương: Đã được quy định cụ thể tại khoản 11 và 12 Điều 15 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ. Do đó, quy định này không còn phù hợp
II. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
13	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum về Đề án đầu tư, phát triển và chế biến được liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	- Về cơ chế chính sách không còn phù hợp, qua 3 năm thực hiện nghị quyết không thực hiện được chính sách vì ngân sách nhà nước không thể hỗ trợ cho doanh nghiệp. Hơn nữa chính sách đã ban hành không còn phù hợp với nhiệm vụ giải pháp tại Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum về đầu tư, phát triển và chế biến được liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. - Việc không ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum không ảnh hưởng đến việc phát triển được liệu trên địa bàn tỉnh, qua 5 năm thực hiện (giai đoạn 2021-2025) đã chứng minh. Giai đoạn tới tiếp tục phát triển được liệu theo Chính sách mới của TW (Chương trình mục tiêu quốc gia), do đó không cần phải ban hành Nghị quyết mới của HĐND tỉnh thay thế Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018
14	Nghị quyết số 31/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Kon Tum về chủ trương cho thuê rừng và quy định giá cho thuê rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển sâm Ngọc Linh dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Căn cứ ban hành chính sách đã hết hiệu lực và thay thế bởi Luật Lâm nghiệp 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp (sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026) cụ thể: Theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Điều 12 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP</i>), trình tự, thủ tục cho thuê rừng được thực hiện thông qua hình thức đấu giá; các trường hợp không qua đấu giá được quy định cụ thể tại khoản 7 Điều 36. Do đó, nội dung quy định về chủ trương và giá cho thuê rừng tại Nghị quyết không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, cần thiết phải bãi bỏ và không đề xuất ban hành mới.
15	Nghị quyết số 78/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Kon Tum về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 31/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương cho thuê rừng và quy định giá thuê rừng để quản lý, bảo vệ và trồng Sâm Ngọc Linh dưới tán rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	

16	Nghị quyết số 35/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định chính sách hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng các loại cây hằng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết chỉ áp dụng cho diện tích đất trồng lúa được chuyển đổi trong giai đoạn từ vụ Hè Thu 2017 đến hết vụ Đông Xuân 2018-2019, sau thời điểm nêu trên, chính sách không còn áp dụng và không phát sinh đối tượng hỗ trợ mới theo quy định của Nghị quyết
17	Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định mức đầu tư hỗ trợ đầu tư cụ thể một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	1. Theo khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ, quy định: “3. <i>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.</i>” Theo đó, ngày 27/12/2024, HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (đã áp dụng năm 2025); 2. Căn cứ Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Kế hoạch xử lý các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành; trong đó, tại số thứ tự 317 của Kế hoạch kèm theo Quyết định giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể một số chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (hình thức xử lý: ban hành mới). Ngày 14/01/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 466/SNNMT-KL và Sở Tư pháp phúc đáp tại Công văn số 167/STP-XD&TDTHPL ngày 22/01/2026, theo đó việc “đăng ký xây dựng Nghị quyết Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết, phù hợp quy định của pháp luật”. 3. Tuy nhiên, ngày 26/01/2026, khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 48 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP), cụ thể: “3. <i>Mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng tại địa phương thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 Nghị định này. Trường hợp cần quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức cụ thể phù hợp với điều kiện kinh</i>

		<i>tế - xã hội của địa phương.</i>”. Đồng thời, trong thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi là địa phương được Trung ương cân đối, bố trí nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng. Do đó, việc áp dụng mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng theo quy định thống nhất tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 42/2026/NĐ-CP) là phù hợp với điều kiện thực tế và không phát sinh yêu cầu cần thiết phải ban hành mức hỗ trợ cụ thể riêng của địa phương. Vì vậy, đề xuất không xây dựng, ban hành mới Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể một số chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, đề nghị bãi bỏ Nghị quyết số 46/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể một số chính sách trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
18	Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc sở hữu toàn dân trên đại bàn tỉnh Quảng Ngãi	Luật đã quy định rõ thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương, do đó việc ban hành văn bản của địa phương để quy định lại nội dung này là không còn cần thiết. Cụ thể, tại Điều 26a Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 (được bổ sung tại khoản 9 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15), quy định: “3. <i>Thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng:</i> a) <i>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan trung ương;</i> b) <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương.</i>”
19	Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017: “<i>Các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này</i>”. Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học ban hành tại Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh đã được tích hợp vào quy hoạch chung của Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 và Quyết định 1756/QĐ-TTg ngày 31/12/2023

20	Nghị quyết số 48/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nước ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	- Thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Tỉnh Kon Tum được sáp nhập với tỉnh Quảng Ngãi để hình thành tỉnh Quảng Ngãi mới, địa bàn và phạm vi điều chỉnh không còn tồn tại về mặt pháp lý; các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được cơ cấu tổ chức lại do đó không còn phù hợp để thực hiện. - Các văn bản quy định cấp trên đã hết hiệu lực: Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 -2020.
21	Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Không còn phù hợp với Luật Quy hoạch và Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh đã được tích hợp vào quy hoạch chung của Thủ tướng Chính phủ và đã được ban hành tại Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023
III. LĨNH VỰC XÂY DỰNG		
22	Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019 - 2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Thực hiện chủ trương tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi (mới) chính thức đi vào hoạt động. Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, để triển khai thực hiện thống nhất văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện rà soát và đề xuất hướng xử lý đối với các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân 02 tỉnh trước sắp xếp là phù hợp với thực tiễn. Đồng thời

		để phù hợp với Nghị định số 176/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đấu giá biển số xe sau khi nộp vào ngân sách nhà nước có hiệu lực thi hành; theo đó, nội dung Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định mới, việc bãi bỏ Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND là phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn tại địa phương
23	Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Hiện nay, quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND và quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND đã hết giai đoạn thời gian thực hiện nên các quy định nêu trên không còn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Do đó, việc trình bãi bỏ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND, Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND là phù hợp và cần thiết
24	Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
25	Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 21/4/2009 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua đề án bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê theo Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ	Hiện nay, Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ không còn hiệu lực. Đồng thời Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 21/4/2009 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi không còn phù hợp với quy định của Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ và không còn phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Do đó, việc trình bãi bỏ Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 21/4/2009 là phù hợp và cần thiết
26	Nội dung tại mục IX Nghị quyết số 08/2003/NQ-HĐND ngày 13/01/2003 của HĐND tỉnh Kon Tum (cũ) về các chuyên đề do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khoá VIII	Thực hiện nội dung quyết nghị đối với chuyên đề tại mục IX Nghị quyết số 08/2003/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Kon Tum (cũ), UBND tỉnh Kon Tum (cũ) đã tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (tại Quyết định số 167/QĐ- UBND ngày 18/3/2013); Hiện nay, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) đã triển khai hoàn thiện đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị phía Nam cầu Đăk Bla, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (cũ), đấu giá quyền sử dụng đất của dự án và các nội dung được giao trong Nghị quyết số 08/2003/NQ-HĐND

IV. LĨNH VỰC NỘI VỤ		
27	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không chuyên trách ở cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Không còn đối tượng áp dụng
28	Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã do dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Không còn đối tượng áp dụng
V. LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ, QUỐC PHÒNG		
29	Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án quy định tổ chức lực lượng trực (12/24) thường xuyên bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025 (văn bản mật)	Lý do hết giai đoạn thời gian thực hiện
30	Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh thông qua Đề án quy định tổ chức lực lượng trực (12/24) thường xuyên bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025 (văn bản mật)	
VI. LĨNH VỰC THUẾ		
31	Nghị quyết số 35/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về quy định tỷ lệ thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Hiện nay, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 175/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định: “Ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả xe pick-up chở người): nộp lệ phí trước bạ lần đầu với mức thu là 10%. Trường hợp cần áp dụng mức thu cao hơn cho phù hợp với điều kiện thực tế tại từng địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực

		<i>thuộc trung ương quyết định điều chỉnh tăng nhưng tối đa không quá 50% mức thu quy định chung tại điểm này”</i>. Do đó, nội dung quy định tại Nghị quyết 35/2011/NQ-HĐND ngày 12/12/2011 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi không còn phù hợp.
32	Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định địa bàn hạch toán số thu ngân sách nhà nước từ nguồn thu thuế giá trị gia tăng khâu trừ công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 13 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 “... <i>Trường hợp công trình trong cùng tỉnh (gồm: công trình liên huyện, công trình ở huyện khác với nơi nhà thầu đóng trụ sở), Cục thuế địa phương phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh quyết định phân bổ hạch toán thu ngân sách nhà nước theo địa bàn huyện</i>”. Thực hiện quy định nêu trên, HĐND tỉnh Kon Tum đã ban hành Nghị quyết số 90/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022. Tuy nhiên, kể từ ngày 01/7/2025 thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền 02 cấp thì không còn cấp huyện. Hiện nay, theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: “6. <i>Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 Điều 13 như sau: Trường hợp công trình trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gồm: công trình liên xã, phường, đặc khu và công trình ở xã, phường, đặc khu khác với nơi nhà thầu đóng trụ sở), Chi cục Thuế khu vực phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định phân bổ hạch toán thu ngân sách nhà nước theo địa bàn cấp xã.</i>”; Việc phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã và các nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã năm 2026 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành tại Nghị quyết số 19/2025/NQ- HĐND ngày 09/12/2025

Tổng số: 32 nghị quyết

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân
tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA ... KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ **31** nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Bãi bỏ một phần nghị quyết

Bãi bỏ nội dung tại mục IX Nghị quyết số 08/2003/NQ-HĐND ngày 13/01/2003 của HĐND tỉnh Kon Tum (cũ) về các chuyên đề do UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh khoá VIII.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Nội dung tại số thứ tự 8, 9 mục V của Phụ lục danh mục các nghị quyết quy phạm pháp luật quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về áp dụng các nghị quyết quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT,....

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy